

Nhớ về một người Cha, người Thầy....

Dường như tôi có được một chút may mắn là mỗi năm ít là 1 lần kể từ năm 1997, tôi đi công tác ở Pháp và vì gần như mọi chi phí do công ty chi trả, nên việc đi thăm những người Thầy hoặc các Cha Giáo cũ đúng ra chỉ là vấn đề thời gian và khoảng cách đi lại. Là một trong những học sinh khá của Cha Giáo Faugère những năm ở Tiểu chủng viện Kontum với môn học Français và Latin, chưa một lần ghé thăm Ngài trong suốt gần 10 năm có cơ hội khiến tôi cảm thấy áy náy. Những thông tin về tình hình sức khỏe của Cha Giáo Faugère do Chị Hai Thoại cung cấp những năm 2006 – 2007 đã hồi thúc tôi đi thăm Ngài, và trong dịp đi Pháp cuối tháng 11 năm 2007, tôi quyết định xuống Montbeton

Tôi đến Paris cùng với bà xã tôi vào những ngày cả thành phố đang lên cơn sốt vì biểu tình: từ hàng không cho đến tàu điện, tiếng còi hụ xe chữa cháy và cảnh sát rú lên điên loạn bất kể ngày đêm. Sắp xếp thời gian thuận tiện cho mình, tôi cẩn thận giữ chỗ cả máy bay lẫn xe lửa, nhưng khi gọi điện thoại cho Air France và để xác định giờ khởi hành, câu trả lời vẫn là “delay” vì đình công và chưa xác định được giờ khởi hành. Không còn thời gian nữa vì phải đi họp, tôi thăm cầu nguyện xem ý Ngài muốn cho tôi thế nào, và chợt một cú điện thoại của người quen lúc 10 giờ 30 đêm báo cho tôi biết chỉ còn duy nhất 01 chỗ trên máy bay Air France đi Toulouse aller – retour trong ngày, khởi hành sáng sớm ngày hôm sau, có thể xác nhận trên mạng của Hãng máy bay. Cám ơn Chúa, tôi biết là Ngài đã nhận lời tôi... và tôi gật đầu không một chút do dự. Hôm đó là ngày 29 tháng 11 năm 2007.

Bốn giờ sáng thức dậy lên xe ra sân bay và khoảng 7 giờ sáng hôm sau, trời vẫn còn tối, Chị Hai Thoại cùng với đứa cháu người Việt Nam của Chị đã có mặt tại sân bay Toulouse, chưa gặp chị lần nào nhưng tôi nhận ra ngay. Ghé về nhà Chị cho biết nhà và ăn sáng, sau đó Chị đưa tôi đi Montbeton.

Được biết từ hơn 2 tuần nay Ngài nằm liệt giường và hầu như không còn biết gì nữa, tôi cảm thấy ái ngại. Do Chị Hai đã báo trước cho Cha Faugère qua Philippe Sou về một đứa học trò từ Việt Nam qua thăm Ngài hôm đó, dường như Ngài biết và theo cô y tá phục vụ chăm sóc Ngài cho biết, hôm đó tự nhiên Ngài khỏe hơn và xin ngồi xe lăn. Cô y tá đẩy xe đưa Ngài ra đón chúng tôi.



Gặp lại Cha Giáo sau 32 năm, Ngài không nói được nữa, nhưng dường như Ngài hiểu những gì chúng tôi nói với Ngài vì chỉ lắc đầu và gật đầu sau mỗi câu hỏi của chúng tôi. Ngài nhìn tôi rất lâu, không chớp mắt, chỉ thỉnh thoảng nhíu mày, Ngài rút khăn ra lau mắt để nhìn rõ hơn khuôn mặt của đứa học trò cũ, dường như cuối cùng Ngài cũng nhận ra tôi, có thể không nhớ tên, nhưng biết đó là một đứa học trò nhiều năm học với Ngài đến từ Việt Nam ghé thăm Ngài.



Nụ cười và niềm vui của Ngài khi được gặp lại đứa học trò cũ thân thương.....



Tôi khóc vì hạnh phúc khi được gặp Ngài...



... Và cũng chợt hiểu ra rằng đây là lần đầu gặp lại Cha Giáo thân thương sau 32 năm, nhưng có thể cũng là lần cuối cùng....

Tôi chợt nhớ đến hình ảnh Cha Giáo tận tụy hết mình, hy sinh cho các chú nhỏ mỗi khi đau ốm trời, bất kể ngày đêm, mỗi buổi tối phát thuốc cho các chú sau giờ cơm, những đêm khuya Ngài thức dậy đi từng giường bệnh bên cạnh phòng ngủ và là phòng làm việc của Ngài, vạch mùng ra, sờ trán các chú, lấy nhiệt độ, phát thuốc..., kể cả những việc như lấy ráy tai, Ngài cũng không từ. Quên sao được hình ảnh Ngài lái chiếc xe "Deux Chevaux" màu xám bạc lao đi trong làn đạn để đến với những người bị thương trong những ngày Tết Mậu Thân, Mùa hè đỏ lửa 72....



Đã đến giờ ăn trưa, chúng tôi đẩy xe đưa Ngài xuống nhà ăn. Nhìn ngài ăn thật ngon miệng, cô y tá ngạc nhiên và xác nhận đây là lần đầu tiên Ngài ăn được nhiều và ngon miệng nhất kể từ khoảng 3 tháng nay. Và cô cũng thú nhận có một cái gì thay đổi khác thường nơi Cha Giáo hôm đó.

Để mắt canh chừng Cha Giáo ăn, tôi nói chuyện với Cha Rannou, Ngài vẫn nhớ và nói tiếng Bahnar rất giỏi....



Tôi được biết qua qua Philippe Sou và Chị Hai Thoại, kể từ khi bị trục xuất, Ngài vẫn ôm ấp ước nguyện trở lại Việt Nam để tiếp tục làm việc phục vụ người bệnh nghèo khi còn có thể làm việc được, sống những năm cuối đời và được chôn ở Việt Nam. Dường như Cha Giáo biết Chúa không muốn chiều ý Ngài.

Cô y tá yêu cầu đưa Cha Giáo về phòng của Ngài và chúng tôi phải chào tạm biệt Ngài. Ngài vẫn nhìn chúng tôi như muốn níu kéo chúng tôi ở lại thêm. Tôi quay mặt ra ngoài để tránh không cho Ngài thấy mình đang khóc...



Vẫn chỉ qua ánh mắt, tôi dường như đọc được ước nguyện và lời nhắn nhủ của Cha Giáo : Ngài muốn ai đó tiếp nối một phần công việc chăm sóc sức khỏe cho người nghèo ở Kontum mà Ngài đã làm, hoặc làm một công việc gì đó để tri ân và tưởng nhớ đến Ngài.

Chúng tôi ra thăm nghĩa trang của các Cha Nhà Hưu dưỡng: ngăn nắp, sạch sẽ, nhưng tôi chợt nhận ra mỗi ngôi mộ có đến 4 bia, và tự hỏi tại sao đất của Nhà Hưu dưỡng rộng mênh mông nhưng lại phải dồn 4 trong cùng một ngôi mộ? Nêu thắc mắc với Chị Hai và Philippe Sou, nhưng câu trả lời không làm cho tôi thỏa mãn, chắc phải có một lý do sâu xa nào đó mà tôi không được biết.

Đứng bên cạnh ngôi mộ của Cha Deschamps chụp hình cùng với chị Hai... Nghĩ quẩn, ngôi mộ kế bên chỗ chúng tôi đứng biết đâu sẽ là nơi an nghỉ cuối cùng của Cha Giáo thân thương, và tôi không dám nghĩ tiếp.



Tạm biệt Nhà Hưu Montbeton để về lại nhà Philippe Sou...



Và ăn trưa với Cha Beyselance....



Thế rồi, 12 ngày sau, tại Việt Nam, Chị Hai báo tin Cha Giáo qua đời. Tôi không ngạc nhiên, nhưng những gì tôi cảm nhận hôm gặp Ngài là không sai: lần đầu gặp lại Ngài sau 32 năm, và là lần cuối cùng. Tôi còn nhớ, chắc chỉ là ngẫu nhiên thôi, bà xã tôi cũng đi thăm Ba của 1 người bạn thân của tôi tại Paris, rất khỏe mạnh, và cũng đúng 12 ngày sau, sau khi về lại Việt Nam, chúng tôi nhận được tin Ba của người bạn qua đời.

Hôm tổ chức tang lễ cho Ngài, tôi nhận được 2 bài điếu văn đọc trong tang lễ hôm đó Chị Hai gửi cho tôi, một của Bác Sĩ Tường:

*Révérands Pères,
Mesdames et Messieurs,*

Je connais le Père Jean Faugère il y a 57 ans, plus précisément en 1950 lorsque Mgr Seitz m'a ramassé dans les rues de Hà nôl pour me ramener à l'orphelinat où le Père Faugère était le sous-directeur.

Dans la Maison, tous les enfants considéraient Mgr Seitz le Père Faugère comme nos seconds pères. Il est grand, c'est pourquoi, on l'appelle Cha CAO.

La vie du Père Faugère était liée étroitement à la médecine ? A l'orphelinat, il s'occupait de la santé des 450 enfants et de l'infirmierie. Au séminaire, c'était encore lui qui veillait sur la santé des prêtres à l'Evêché et des séminaristes. J'étais plus d'une fois arraché des mains de la mort par le Père lorsque j'avais la fièvre typhoïde et la tuberculose.

C'est un grand Homme mais c'est l'humilité incarnée. Il s'effaçait souvent pour laisser les autres monter au premier rang. Il rougissait chaque fois qu'on lui faisait des éloges.

Missionnaire ! On le croyait brandir la croix pour prêcher l'Evangile aux impies ! I ne faisait rien de cela. L'Evangile était prêchée par sa vie par son dévouement et par l'amour qu'il apportait aux plus petits, aux plus pauvres. Depuis 3 jours, j'ai reçu de centaines de témoignages touchants des prêtres, des anciens séminaristes qui sont tous ses élèves. Mgr Oanh, évêque de Kontum a assuré que le diocèse de Kontum est toujours reconnaissant envers le Père Faugère.

*Tant d'années ont passé
Mais la mémoire reste
Mémoire d'un prêtre, d'un saint Homme,
Mémoire d'une vie tout entière consacrée au service de l'Eglise et des pauvres.*

Faisons que cette mémoire soit vivante au-delà de la mort de Jean Faugère.

Pour ma part, je serai l'un de ceux qui font cela.

Sans vous, je ne serai être appelé Jean à mon baptême en 1951

Sans vous, sûrement je ne serai jamais n médecin oto-rhino portant comme vous un miroir de [clar](#) pour examiner des malades.

*Père Faugère, merci – Reposez en paix
Adieu*

Và một của Etcharen (mà tôi không hẳn hạnh được biết) :

Jean Faugère 1921-2007-12-1

Heureux les pauvres de cœur

Heureux les doux

Heureux les miséricordieux

Heureux les cœurs purs

Heureux les artisans de paix

Combien ces béatitudes raisonnent dans nos cœurs de missionnaires en ce jour où nous rendons grâce au Seigneur pour la vie d'un confrère qui en a si bien témoigné tout au long de son existence.

Je pense que nous sommes tous bien d'accord là dessus. Jean Faugère a été parmi nous un modèle de dévouement, une figure de serviteur qui s'est tout particulièrement manifestée dans cette maison.

Chacun de nous garde en sa mémoire le souvenir de son accueil, de son attention, à chacun et à tous en même temps, créant ainsi dans la maison un esprit de famille, une fraternité qui a souvent rayonné au-delà même de cette maison.

La qualité de sa relation à l'autre et, pour employer le vrai mot, sa charité ouverte et délicate, il les avait révélées déjà lors de son séjour au Viet Nam. D'abord à Hà Nội, à l'orphelinat Sainte Thérèse, où il a commencé à apprendre la langue. Il a continué de s'en occuper au moment de l'exode en 1954, quand l'orphelinat a été transféré à Ban Mê Thuôt. Ban Mê Thuôt faisait alors partie du diocèse de Kontum. Il prend alors la charge des plus âgés de cette communauté.

Cette sollicitude paternelle et son ministère de formateur vont ensuite trouver à se déployer au Petit Séminaire de Kontum situé à Da Lat. En plus de sa fonction d'éducateur et de professeur, il fut toujours apprécié aussi pour sa douceur et le témoignage de son désintéressement.

Lorsque enfin, les événements vont le ramener de force à Saigon, en attendant le retour définitif en France, il fera beaucoup de bien auprès des confrères souvent stressés par les événements et la perspective de l'expulsion. Il sera un facteur d'équilibre et de tranquille espérance, sans compter les soins qu'il a pu apporter à l'un ou l'autre d'entre nous.

Pour revenir à cette maison de Montbeton, c'est trente années de sa vie qu'il a données au service de ses confères. Il l'a fait en pleine conformité à ses engagements missionnaires, sans jamais douter que sa mission se trouvait là où ses supérieurs l'appelaient, sans jamais douter que cette mission se plaçait dans le droit fil du service de l'Eglise et du don de soi qu'il avait fait à cette Eglise.

Tous ici, prêtres, religieuses et laïcs, nous avons beaucoup reçu de lui et je crois qu'il n'est pas exagéré de dire aujourd'hui que grâce à lui nous comprenons mieux le sens de ces béatitudes que nous méditons ce jour :

Heureux les pauvres de cœur,

Heureux les doux

Heureux les miséricordieux

Heureux les cœurs purs

Heureux les artisans de paix

Mais je voudrais prolonger un peu cette action de grâce en proposant une réflexion sur un aspect de ces béatitudes, qui peut paraître paradoxal et qu'il est pourtant à mes yeux indispensable de prendre en compte pour bien apprécier la valeur spirituelle des béatitudes dont nous parlons.

Chez certaines personnes, comme chez le Père Faugère par exemple, on a parfois l'impression que l'exercice des béatitudes coule de source, comme un don inné, qui va de soi et qui ne semble pas leur demander un effort héroïque.

Or ce serait oublier tout le caractère violent de leur exigence et le degré de sacrifice qu'elles réclament comme une condition indispensable à leur mise en pratique.

Oui, la violence est inséparable de l'amour, de la douceur, de la miséricorde et de la pureté du cœur. Elle s'impose tout spécialement dans la mise en oeuvre d'une vocation missionnaire. Et c'est en cela aussi que le missionnaire est appelé plus que tout autre à se conformer à la personne du Christ et à son mystère d'incarnation, tel que nous l'a décrit saint Paul : « Le Christ Jésus, ayant la condition de Dieu, ne retint pas jalousement le rang qui l'égalait à Dieu. Mais il s'est anéanti, prenant la condition de serviteur. Devenu semblable aux hommes, reconnu homme à son aspect, il s'est abaissé, devenant obéissant jusqu'à la mort, et la mort de la Croix. »

Je ne veux pas prolonger trop longuement cette réflexion, mais seulement ouvrir quelques pistes que chacun pourra poursuivre en se référant à son expérience passée et à sa situation présente.

L'une des premières violences dont le missionnaire fait l'expérience consiste dans les ruptures auxquelles il est appelé au moment du départ, rupture d'avec les siens, ceux qui lui sont les plus chers, ses parents, ses frères et sœurs, renoncement à tout un mode de vie et aux repères qui furent les siens depuis son enfance.

Un autre temps de violence, c'est quand le missionnaire arrive et qu'il doit entrer dans une autre culture, vivre selon d'autres coutumes, apprendre à s'exprimer dans une autre langue.

Ce tiraillement entre ses origines et les réalités qui l'accaparent au quotidien dans son pays d'accueil exigera de lui un effort constant d'adaptation, plus ou moins violent selon les circonstances et selon les personnes.

Sans compter les tentations, les crises intérieures qu'il aura éventuellement à traverser.

D'autres violences plus fortes encore peuvent surgir de l'extérieur : persécutions, diffamation, expulsion ou que sais-je encore ?

Toutes sortes de violences qui ont été le lot de Jean Faugère et qui ont forgé en lui au cours des années, un cœur plus doux, un cœur plus pur, un cœur plus miséricordieux.

Sur ce chemin des béatitudes, le Seigneur peut nous entraîner encore plus loin, bien plus loin que ce que nous oserions demander, pour être avec lui en son agonie, jusqu'à l'abandon total et le dénuement total, jusqu'à nous vider de nos propres forces pour nous en remettre entièrement à la volonté de Dieu : « Père, non ma volonté, mais la tienne. » C'est l'heure de l'entière pauvreté, ou dégagés de nos prétentions et de nos vanités, mais dans la pleine confiance, nous nous rendons entre les mains du Père : « Père, entre tes mains, je remets mon esprit. » Amen

Lời nhắn nhủ của Ngài tôi đọc thấy sau lần gặp Ngài hỏi thúc tôi: làm gì đây? Một trạm xá cho bệnh nhân nghèo? Được, nhưng làm thế nào? Vấn đề hoàn toàn không phải là tiền đâu để đầu tư để xây trạm xá, mà là làm sao để cho nó hoạt động được. Không đơn giản, vì cách đây 7 – 8 năm, hiệp hội chúng tôi (AAMEV – Association d'Aides pour les Minorités Ethniques du Vietnam) đã thực hiện thí điểm 2 trạm xá nhỏ, nhưng đến khi xây xong thì không được phép hoạt động với đủ mọi lý do từ chính quyền địa phương, cuối cùng được trưng dụng để làm nhà trẻ!!!!

Tháng 4 năm nay, tôi lại qua Pháp, ghé thăm Chị Hai và “giành giật” với chị Hai để được cầm về Việt Nam một vài kỷ vật Cha Giáo để lại và hiện tôi đang giữ những kỷ vật này.

Thình thoảng gặp một số anh em, chúng tôi nêu ý tưởng này ra và không ai dám bàn xa hơn. Dịp gặp mặt Anh Cao Nhung 60 tại Nhà hàng Tân Cảng cách đây hơn 1 năm, có cả Anh Thi 62, anh Sỹ 64, Võ 67,....., ý tưởng về dự án mới được bàn công khai, và cái tên gọi dự án “Trạm Xá Cổ Cao” được hình thành trong buổi tối hôm đó. Anh Sỹ đã mạnh dạn đề nghị tôi lập dự án Feasibility Study, tôi không dám trả lời, vì tất cả cho đến nay vẫn chỉ là ý tưởng.

Vài lần lên KT thăm dò ý kiến một vài Cha, tìm hiểu về kỹ hơn về nhu cầu và những trở ngại, khó khăn có thể gặp phải, nhóm anh em chúng tôi mạnh dạn đề nghị bắt tay vào việc lập dự trù, lập sơ đồ, chọn địa điểm..... Hình ảnh của những bệnh nhân nghèo mà chúng tôi gặp thấy mỗi lần chúng tôi ghé qua bệnh viện Kontum, những chuyện kể về những bệnh nhân nghèo vào bệnh viện, vì trên lý thuyết họ được khám bệnh và điều trị miễn phí đối với những bệnh thông thường, nhưng vì không có tiền, người ta đối xử với họ chẳng khác nào kẻ ăn xin, và cuối cùng họ chẳng được gì ngoài một vài viên thuốc rẻ tiền và không nói ra, nhưng họ tự hiểu rằng “có thân thì hãy tự lo” ... càng hỏi thúc chúng tôi xấn tay áo để làm những gì có thể làm được. Ghé thăm Cha H. và bệnh xá của Ngài, chúng tôi hiểu rằng đây là lúc phải bắt tay vào việc, vì không thực hiện thì sẽ không biết phải đợi đến bao giờ.



Sau vài tháng thuyết phục, cuối cùng Ban Điều hành KMF đã gật đầu và chúng tôi bắt đầu vào việc: lập dự trù, lập sơ đồ, chọn địa điểm....

Và chúng tôi khởi công thực hiện dự án. Không mang cái tên “Trạm Xá Cổ Cao”, nhưng chỉ là một Trạm xá tư nhân do một bác sĩ người Bahnar tên Phong đứng tên điều hành hoạt động. Phong là giáo dân của Rev Quyền, hiện đang phục vụ tại bệnh viện thuộc huyện Kon Plong, là người được Rev H. bác sĩ Anna Hnhem đánh giá cao về sự nhiệt tình, năng động, khôn khéo và đủ năng lực để đảm nhận vai trò “chủ đầu tư” hợp pháp của TXCC.

Nhiều anh em lên tiếng không biết dự án “Trạm Xá Cổ Cao” thế nào và ra sao? Thậm chí Võ cũng đã tranh thủ những ngày ở trên đất Mỹ để kêu gọi hỗ trợ cho dự án, gây quỹ, anh Cao Nhung, Anh Thái 59 cũng đã bắt tay vào việc, Chị Hai Thoại, Chị Ngọc Anh cũng đã sốt sắng bắt tay vào công việc dài hơi này.

Và đây là một phần của câu trả lời :

Một tuần trước khi lên đường đi Pháp (giữa tháng 11), tôi lên KT khởi công xây dựng trạm xá... Âm thầm, kín đáo, nhưng rất thuận lợi và nhanh chóng...



.... ngày 12 tháng 12 năm 2009, trạm xá đang dần dần nên hình nên dạng....



Ba ngày trước lễ Giáng sinh, công trình đang chuẩn bị hoàn tất phần xây thô....



Ngày 24 tháng 12, công trình coi như đã thành hình... Và đây là TXCC tương lai của chúng ta...



Đã có cuộc trao đổi với ĐGM về dự án TXCC hôm chủ nhật nhân dịp Ngài về Sài Gòn.

Gặp lại Rev Q. sáng nay tại Sài Gòn, những thắc mắc đã được làm sáng tỏ và những thỏa thuận chính về nguyên tắc đã được hai bên đồng ý thực hiện (địa điểm và lý do chọn địa điểm này, những thay đổi về địa điểm trong tương lai nếu có, đường đi, giấy tờ pháp lý hoạt động của TXCC, điện nước cung cấp cho TXCC, giá trị chuyển nhượng đất phải trả lại cho Rev Q. và giấy tờ chuyển nhượng đất, diện tích mặt bằng, quyền khai thác sử dụng trong tương lai một khi Rev khác thay thế...).

Sẽ có một chuyến đi Kontum trong vài tuần tới để bắt đầu thực hiện việc mua sắm trang thiết bị bàn ghế, giường tủ và các vật dụng y tế khác cho TXCC. Rev Q. tiếp tục hoàn tất phần thủ tục đăng ký hoạt động. Nếu giấy tờ thuận lợi, sẽ có thể đưa TXCC vào hoạt động trước khi Đại diện BDH KMF về Việt Nam để khánh thành và làm phép TXCC.

Tôi xác tín rằng, Cha Giáo ở trên trời đang mỉm cười và đang “bênh” cho chúng ta thực hiện dự án đầy ý nghĩa này. Và chắc chắn một ngày gần đây thôi, cái gọi là “TRẠM XÁ” của chúng ta, trong tâm tình tri ân và tưởng nhớ đến Cha Giáo và nỗi dài sự hiện diện của Ngài ở nơi đã in đậm dấu chân của Ngài mấy mươi năm về trước, sẽ hình thành và sẽ được đưa vào hoạt động ở một chỗ nào đó trên mảnh đất thân thương nơi mỗi người chúng ta, dù chỉ năm bảy tháng hoặc ròng rã mười mấy năm, lớn lên và được học làm người.

Tôi muốn nhấn mạnh với tất cả chúng ta rằng, khó khăn hoàn toàn không phải là tiền đâu để đầu tư để xây trạm xá, mà là làm sao để cho nó hoạt động được. Và xin để cho mỗi chúng ta là học trò của Ngài, là con cái của Ngài, tự tìm cho mình câu trả lời, vì đó là trách nhiệm của chúng ta.

Nguyện xin Chúa chúc lành cho công việc anh em chúng ta đang âm thầm thực hiện và cho mọi nỗ lực của mỗi người, nhờ lời cầu thay nguyện giúp của Cha Giáo Faugère.

TVH 67

Viết nhân kỷ niệm 02 năm ngày mất của Cha Giáo Jean Faugère - Mùa Giáng Sinh 2009